PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỀ ĐAN LÁT TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỒNG BÀO CƠ TU, TẠI KHU VỰC HÒA BẮC (NAY THUỘC PHƯỜNG HẢI VÂN), THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

Trương Thị Bích Thủy[a], Ngô Uyên Thi[b]

Tóm tắt:

Bài viết nghiên cứu về việc phát huy giá trị nghề đan lát truyền thống của đồng bào Cơ Tu tại xã Hòa Bắc (nay thuộc phường Hải Vân), thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch cộng đồng bền vững. Vấn đề cốt lõi mà nghiên cứu đặt ra là thực trạng mai một nghiêm trọng của nghề truyền thống do thiếu đội ngũ kế thừa, thu nhập thấp và sự đứt gãy giữa sản xuất thủ công với chuỗi cung ứng du lịch. Mục đích của nghiên cứu nhằm nhận diện giá trị văn hóa - kinh tế của nghề đan lát, từ đó đề xuất các giải pháp bảo tồn di sản gắn liền với cải thiện sinh kế cho người dân địa phương. Nhóm nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, bao gồm: thu thập tài liệu, khảo sát thực địa tại thôn Tà Lang và Giàn Bí, điều tra xã hội học qua phiếu hỏi và phỏng vấn chuyên sâu các nghệ nhân, già làng. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng dù nghề đan lát có tiềm năng lớn để trở thành sản phẩm du lịch trải nghiệm đặc sắc, nhưng hiện tại vẫn thiếu sự đầu tư bài bản về mẫu mã và kênh quảng bá. Nghiên cứu kết luận rằng việc xây dựng mô hình du lịch di sản sống, trong đó du khách trực tiếp tham gia vào quy trình đan lát, là "giải pháp kép" thiết yếu. Điều này không chỉ giúp bảo tồn tri thức dân gian về vật liệu tự nhiên mà còn tạo ra nguồn thu nhập bền vững, biến nghề truyền thống thành động lực phát triển kinh tế vùng núi Đà Nẵng.

Từ khoá: *Đan lát Cơ Tu, Du lịch cộng đồng, Bảo tồn di sản, Sinh kế bền vững, phát triển kinh tế.*

PROMOTING THE VALUES OF TRADITIONAL WEAVING OF THE CO TU PEOPLE IN HOA BAC (NOW HAI VAN WARD), DA NANG CITY IN COMMUNITY-BASED TOURISM DEVELOPMENT

Abstract:

This research focuses on leveraging the traditional weaving values of the Co Tu ethnic community in Hoa Bac (now Hai Van Ward, Da Nang) within the framework of sustainable community-based tourism development. The central issue identified is the decline of this traditional craft caused by barriers in the successor workforce, low economic efficiency, and a lack of integration within the tourism supply chain. The

[a] Khoa Du lịch, Trường Đại học Đông Á
[b] Khoa Du lịch, Trường Đại học Đông Á

primary objective is to establish the cultural and economic value system of weaving, thereby proposing heritage conservation solutions integrated with livelihood improvements based on theoretical frameworks of "authenticity" and the tourism value chain. By combining qualitative and quantitative research methods—including field surveys in Ta Lang and Gian Bi villages and sociological investigations with representative sample sizes—the research clarifies the paradox between market demand and local supply capacity. Results indicate that while weaving has significant potential as a unique tourism product, it faces obstacles regarding product design and psychological barriers in service communication among local residents. The study concludes that establishing a "Living Heritage Tourism" model through centralized experiential spaces at the Gươl House is a strategic solution. This model not only maintains folk knowledge of natural materials but also creates sustainable income, transforming heritage into a driver for harmonious and effective economic development in the mountainous regions of Da Nang.

Keywords: *Co Tu weaving, Community-based tourism, Heritage conservation, Sustainable livelihoods, Economic development.*

Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập toàn cầu, du lịch không chỉ đóng vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn mà còn là công cụ chiến lược trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa. Tại Đà Nẵng, việc phát triển du lịch cộng đồng gắn liền với bản sắc dân tộc đang trở thành hướng đi trọng điểm nhằm đảm bảo tính bền vững cho ngành du lịch thành phố. Khu vực Hòa Bắc (hiện thuộc phường Hải Vân) nổi bật với sự hiện diện của cộng đồng người Cơ Tu tại thôn Tà Lang và Giàn Bí. Tại đây, nghề đan lát truyền thống không đơn thuần là hoạt động sinh kế dựa trên các vật liệu tự nhiên như mây, tre, giang mà còn là một thành tố quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể, chứa đựng hệ thống tri thức dân gian và các biểu tượng văn hóa đặc trưng của tộc người.Tuy nhiên, nghề truyền thống này đang đối mặt với những thách thức mang tính hệ thống. Mặc dù các nghiên cứu của Trần Hữu Sơn (2012) hay Trần Thị Phương Hoa (2019) đã xác lập giá trị cốt lõi của bản sắc văn hóa Cơ Tu, song phần lớn vẫn dừng lại ở góc độ mô tả dân tộc học, tạo ra một khoảng trống nghiên cứu về việc tích hợp nghề thủ công vào chuỗi giá trị du lịch thực tiễn. Thực tế cho thấy, nghề đan lát tại Hòa Bắc đang đứng trước nguy cơ suy giảm do sự đứt gãy trong lực lượng kế thừa, hiệu quả kinh tế chưa ổn định và sự cạnh tranh từ các sản phẩm công nghiệp. Sự thiếu hụt các định hướng chiến lược bài bản đã khiến việc chuyển hóa di sản thành các sản phẩm du lịch trải nghiệm có sức cạnh tranh vẫn còn nhiều hạn chế.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm hệ thống hóa các giá trị văn hóa - kinh tế của nghề đan lát, đồng thời phân tích thực trạng bảo tồn để đề xuất các giải pháp đồng bộ trong khuôn khổ phát triển du lịch cộng đồng. Thông qua các phương pháp điều tra xã hội học và khảo sát thực địa, nghiên cứu hướng tới xây dựng một mô hình sinh

kế bền vững, nơi di sản được bảo tồn thông qua các hoạt động du lịch và ngược lại, du lịch được gia tăng giá trị nhờ tính nguyên bản (authenticity) của bản sắc địa phương

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Về đối tượng nghiên cứu của đề tài là các giá trị (văn hoá, kinh tế, xã hội, du lịch) của nghề đan lát và giải pháp phát huy các giá trị này trong hoạt động du lịch cộng đồng tại địa bàn nghiên cứu.

Về khách thể nghiên cứu của đề tài là nghề đan lát truyền thống của đồng bào Cơ Tu tại khu vực Hòa Bắc (nay thuộc phường Hải Vân), thành phố Đà Nẵng.

Phương Pháp nghiên cứu.

Để nghiên cứu đề tài này chúng tôi đã thực hiện các phương pháp nghiên cứu như sau:

Phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp tài liệu.

Đề tài sử dụng phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp tài liệu để xây dựng cơ sở lý luận và bối cảnh thực tiễn cho nghiên cứu. Các tài liệu được khai thác bao gồm: sách, giáo trình, bài báo khoa học về du lịch cộng đồng, sinh kế bền vững, nghề thủ công truyền thống, các công trình nghiên cứu về dân tộc Cơ Tu; báo cáo thống kê kinh tế, xã hội, báo cáo du lịch của thành phố Đà Nẵng và huyện Hòa Vang (phường Hải Vân) các đề án, nghị quyết, chương trình bảo tồn văn hoá Cơ Tu, phát triển du lịch cộng đồng tại Hòa Bắc. Trên cơ sở đó, đề tài tiến hành phân tích, so sánh, hệ thống hóa và tổng hợp nhằm hình thành khung lý luận, làm rõ các khái niệm liên quan và xác định những khoảng trống nghiên cứu liên quan đến nghề đan lát Cơ Tu trong phát triển du lịch cộng đồng.

Phương pháp điều tra xã hội học.

Phương pháp điều tra xã hội học được dùng để thu thập thông tin về sự hiểu biết, nhận thức, thái độ, mức độ quan tâm, nhu cầu và mong muốn của nhóm đối tượng có liên quan đến nghề đan lát truyền thống của người Cơ Tu (đối tượng khách du lịch đến tham quan tại Hòa Bắc, người dân địa phương đặc biệt là những nghệ nhân đan lát và các doanh nghiệp du lịch) thông qua các phiếu hỏi, bảng hỏi (Anket). Để thu thập dữ liệu về mức độ hiểu biết về nghề đan lát Cơ Tu và các sản phẩm đan lát; đánh giá của khách du lịch về nhu cầu trải nghiệm và mua sắm sản phẩm; quan điểm của người dân địa phương về giá trị đem lại và khả năng duy trì và phát triển nghề, ý kiến của các doanh nghiệp về khả năng khai thác nghề đan lát trong các chương trình du lịch). Trên cơ sở dữ liệu thu thập được, đề tài tiến hành phân tích thống kê mô tả, so sánh, đối chiếu giữa các nhóm đối tượng để đảm bảo tính khách

quan và đây sẽ là cơ sở khoa học cho việc đề xuất ra các giải pháp phù hợp nhằm phát huy nghề truyền thống Đan Lát trong việc phát triển du lịch cộng đồng.

Phương pháp khảo sát thực địa.

Phương pháp này được thực hiện trực tiếp tại thôn Tà Lang và thôn Giàn Bí xã Hòa Bắc nhằm thu thập thông tin thực tế về nghề đan lát truyền thống. Hoạt động khảo sát bao gồm quan sát trực tiếp, ghi chép, ghi hình và trao đổi trực tiếp với già làng, nghệ nhân và người dân địa phương để bổ sung các dữ liệu (Các bước trong quy trình sản xuất từ khai thác, xử lý nguyên, vật liệu, chẽ nan, tạo khung, đan lát; Kỹ thuật lựa chọn nguyên liệu, kỹ thuật đan (nong mốt, nong đôi, đan chéo,...); Phân loại các sản phẩm đan lát về đặc điểm, tính ứng dụng, mức độ tiêu thụ sản phẩm trong cuộc sống lao động và trong hoạt động du lịch; Thực trạng bảo tồn, duy trì nghề đan lát, khó khăn trong việc duy trì và phát triển nghề (nguyên liệu, thị trường, người kế thừa…) cũng như các mô hình hỗ trợ của địa phương các dự án cộng đồng). Kết quả khảo sát thực địa giúp thu thập số liệu, dữ liệu khách quan, trực quan và phản ánh đúng thực tiễn của nghề đan lát truyền thống. Đây là cơ sở quan trọng để đối chiếu với dữ liệu thứ cấp, xác định các vấn đề tồn tại và đề xuất các giải pháp phù hợp cho việc bảo tồn và phát huy nghề đan lát trong việc phát triển du lịch cộng đồng.

Kết quả nghiên cứu

Kết quả đánh giá từ phía nguồn Cầu (Thị trường Khách du lịch) Từ mẫu khảo sát 251 khách du lịch, kết quả cho thấy những tín hiệu rất tích cực về tiềm năng thị trường:

Về nhận thức giá trị di sản: Phần lớn du khách đánh giá rất cao hệ giá trị cốt lõi của sản phẩm đan lát. Cụ thể, có 82,8% du khách đề cao yếu tố văn hóa và tính nghệ thuật thủ công tinh xảo. Đặc biệt, 100% khách được khảo sát đồng ý với giá trị sinh thái, bảo vệ môi trường của các sản phẩm sử dụng nguyên liệu mây tre tự nhiên.

Định hướng cải tiến mẫu mã và bao bì: Mặc dù đánh giá cao tính truyền thống, du khách gặp rào cản lớn với các sản phẩm nông cụ cồng kềnh. Có tới 39,8% du khách yêu cầu "thu nhỏ kích thước" (mini hóa) sản phẩm để dễ dàng mang theo. Bên cạnh đó, 31,1% mong muốn sản phẩm có bao bì đẹp, kèm nhãn mác kể câu chuyện văn hóa, và 29,1% yêu cầu biến tấu thành các vật dụng có tính ứng dụng cao trong không gian sống (chao đèn, hộp trà, túi xách).

Mức giá sẵn sàng chi trả (Willingness to pay): Dữ liệu thống kê chỉ ra phân khúc giá tiềm năng nhất nằm ở mức từ 100.000 đến 300.000 VNĐ, chiếm tỷ lệ 55,8% du khách sẵn sàng chi trả. Đây là dư địa quan trọng để định giá các sản phẩm lưu niệm kích thước nhỏ.

Nhu cầu du lịch trải nghiệm (Workshop): Kết quả phản ánh sự dịch chuyển mạnh mẽ từ việc "mua sản phẩm" sang "mua trải nghiệm". Có gần 80% khách hàng bày tỏ sự hứng thú với mô hình tự tay đan lát (trong đó 28,7% chắc chắn tham gia và 49,8% sẽ tham gia tùy thuộc quỹ thời gian).

Kết quả đánh giá thực trạng

Về phía năng lực cung ứng của cộng đồng địa phương, kết quả khảo sát 51 hộ gia đình Cơ Tu bộc lộ sự thiếu đồng bộ trong chuỗi cung ứng do các rào cản về nhân lực, nguồn lực sản xuất và tâm lý tiếp cận dịch vụ. Trước hết, nguồn nhân lực làm nghề đang đối mặt với thách thức về tính kế thừa khi có tới 92,2% lao động ở độ tuổi trên 35 và chủ yếu là nữ giới (74,5%). Sự thiếu hụt lực lượng lao động trẻ được cộng đồng nhận diện là rào cản cốt lõi (Mean = 3,76/5), đe dọa trực tiếp đến khả năng duy trì các kỹ nghệ truyền thống trong tương lai.

Bên cạnh đó, hiệu quả của chuỗi giá trị còn bị hạn chế bởi các yếu tố nguồn lực đầu vào và năng lực thương mại hóa. Khoảng 66,6% hộ dân gặp khó khăn do sự khan hiếm nguyên liệu mây tre tự nhiên, gây áp lực lên chi phí sản xuất. Ở đầu ra của sản phẩm, do hạn chế trong năng lực thiết kế mẫu mã (Mean = 3,75/5) và thiếu hụt nguồn vốn đầu tư (Mean = 3,71/5), các hộ gia đình gặp nhiều trở ngại trong việc chuyển đổi từ các nông cụ truyền thống cồng kềnh sang các mặt hàng quà lưu niệm có tính ứng dụng cao, dẫn đến sự đình trệ trong khâu tiêu thụ.

Đáng chú ý, nghiên cứu ghi nhận một rào cản tâm lý đáng kể trong việc tích hợp hoạt động nghề nghiệp vào dịch vụ du lịch tại gia đình. Dữ liệu cho thấy 78,4% hộ dân không sẵn lòng trưng bày sản phẩm tại nhà riêng và tỷ lệ khước từ việc hướng dẫn hoặc trình diễn đan lát cho du khách tại không gian sống tư ẩn lên đến 96,1%. Sự hạn chế này không đơn thuần xuất phát từ rào cản ngôn ngữ hay kỹ năng giao tiếp, mà còn do các điều kiện về không gian sinh hoạt chưa đáp ứng tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch và nhu cầu bảo vệ tính riêng tư của đời sống gia đình. Kết quả này khẳng định rằng mô hình tổ chức dịch vụ phân tán tại hộ gia đình hiện không mang lại hiệu quả, đòi hỏi một giải pháp chuyển đổi không gian hoạt động sang các khu vực tập trung mang tính cộng đồng cao hơn

Nhận diện các điểm đứt gãy trong Chuỗi giá trị du lịch (Tổng hợp SWOT)

Từ kết quả phân tích định lượng, nghiên cứu nhận diện sự thiếu đồng bộ mang tính hệ thống trong chuỗi giá trị du lịch đan lát tại Hòa Bắc, dẫn đến một thực trạng nghịch đảo giữa nhu cầu thị trường và năng lực cung ứng địa phương. Trong khi thị trường (nguồn Cầu) thể hiện nhu cầu cao đối với các sản phẩm quà lưu niệm nhỏ gọn ("mini hóa") và mong muốn trực tiếp tham gia vào các hoạt động trải nghiệm thực tế (chiếm gần 80%), thì cộng đồng địa phương (nguồn Cung) lại đang đối mặt với các rào cản về kỹ năng thiết kế mẫu mã và đặc biệt là rào cản tâm lý trong tiếp cận dịch vụ.

Dữ liệu thực tế cho thấy tỷ lệ 96,1% hộ dân từ chối tổ chức các hoạt động trình diễn hoặc hướng dẫn đan lát tại không gian sống cá nhân. Kết quả này khẳng định rằng mô hình phát triển dịch vụ phân tán tại hộ gia đình hiện không phù hợp với đặc thù tâm lý, rào cản ngôn ngữ và điều kiện không gian sinh hoạt của cộng đồng Cơ Tu tại đây. Điều này đòi hỏi một sự điều chỉnh chiến lược trong cấu trúc chuỗi giá trị:

thay vì phát triển mô hình hộ gia đình riêng lẻ, cần tập trung kiến tạo một không gian trải nghiệm cộng đồng tại Nhà Gươl.

Việc chuyển đổi không gian hoạt động về Nhà Gươl không chỉ giúp xóa bỏ sự e ngại cá nhân mà còn đóng vai trò là mô hình quản trị di sản tập trung, giúp cộng đồng phát huy sức mạnh tập thể. Tại đây, tri thức dân gian về nghề đan lát được chuyển hóa thành sản phẩm du lịch trải nghiệm có tính chuyên nghiệp hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết lập các liên kết bền vững với doanh nghiệp lữ hành và cơ quan quản lý. Đây là bước đi thiết yếu để giải quyết bài toán sinh kế, đảm bảo di sản được bảo tồn gắn liền với lợi ích kinh tế thực tiễn của người dân

Kết luận

Nghiên cứu khẳng định nghề đan lát truyền thống của đồng bào Cơ Tu tại khu vực Hòa Bắc không đơn thuần là một hoạt động sinh kế tự cung tự cấp mà là một thành tố cốt lõi của di sản văn hóa phi vật thể. Di sản này mang giá trị tự thân và đáp ứng nhu cầu trải nghiệm các giá trị nguyên bản (authenticity) của thị trường du lịch hiện đại. Kết quả phân tích cho thấy nguồn Cầu đang sở hữu tiềm năng lớn khi phần lớn du khách đánh giá cao tính độc bản và giá trị sinh thái của sản phẩm. Đặc biệt, có gần 80% du khách bày tỏ nhu cầu tham gia trực tiếp vào các quy trình chế tác (Workshop) với mức sẵn sàng chi trả từ 100.000 đến 300.000 VNĐ cho các sản phẩm lưu niệm có thiết kế nhỏ gọn.

Tuy nhiên, quá trình tích hợp di sản vào chuỗi giá trị du lịch đang bộc lộ sự thiếu tương thích giữa kỳ vọng của thị trường và năng lực cung ứng tại địa phương. Cộng đồng Cơ Tu hiện đang đối mặt với các rào cản mang tính cơ cấu, bao gồm sự khan hiếm nguyên liệu, hạn chế về nguồn vốn, sự đứt gãy trong lực lượng kế thừa (với hơn 92,2% nghệ nhân ở độ tuổi trên 35) và năng lực thiết kế mẫu mã chưa đáp ứng được thị hiếu tiêu dùng. Đáng lưu ý nhất là rào cản tâm lý trong tiếp cận dịch vụ, khi có tới 96,1% hộ dân từ chối cung cấp hoạt động trải nghiệm tại nhà riêng do những hạn chế về không gian sinh hoạt và kỹ năng giao tiếp dịch vụ.

Để giải quyết các "điểm nghẽn" này, việc bảo tồn cần được thực hiện thông qua lộ trình tái cấu trúc chuỗi giá trị một cách toàn diện. Giải pháp chiến lược là chuyển đổi mô hình hoạt động phân tán tại hộ gia đình sang mô hình quản trị cộng đồng tập trung tại Nhà Gươl. Không gian này không chỉ giúp cộng đồng xóa bỏ các rào cản tâm lý cá nhân mà còn là nơi tối ưu hóa việc truyền dạy kỹ nghệ cho thế hệ trẻ và thực hiện các hoạt động trình diễn chuyên nghiệp. Song song đó, việc ứng dụng chiến lược "mini hóa sản phẩm" và đa dạng hóa công năng sẽ giúp nghề truyền thống thích ứng với xu hướng "du lịch xanh", tạo ra nguồn thu nhập ổn định cho người dân.

Khi được đặt vào vị trí trung tâm của hệ sinh thái du lịch cộng đồng, nghề đan lát sẽ chuyển hóa từ một di sản đang mai một thành động lực phát triển kinh tế bền vững. Việc phát triển mô hình du lịch trải nghiệm không chỉ giúp bảo tồn tri thức dân gian một cách chủ động mà còn thiết lập cơ chế tự bảo vệ bản sắc văn hóa trước tác

động của quá trình đô thị hóa, đảm bảo sự hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế và bảo tồn di sản nguyên bản tại vùng núi Đà Nẵng.

Tài liệu tham khảo

Beeton, S. (2006). *Community development through tourism*. Landlinks Press.

Chambers, R., & Conway, G. R. (1992). *Sustainable rural livelihoods: Practical concepts for the 21st century*. Institute of Development Studies.

Gartner, W. C. (1996). *Tourism development: Principles, processes, and policies*. John Wiley & Sons.

Lưu Hùng. (2007). *Cơ Tu - Những người sống trên đầu ngọn nước*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.

Nguyễn Văn Mạnh (Chủ biên). (2015). *Văn hóa truyền thống của người Cơ Tu ở Quảng Nam và Thừa Thiên Huế*. Nhà xuất bản Thuận Hóa.

Sở Du lịch Thành phố Đà Nẵng. (2023). *Báo cáo tổng kết tình hình phát triển du lịch cộng đồng tại xã Hòa Bắc giai đoạn 2020-2023*.

Trần Hữu Sơn. (2012). Bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong bối cảnh du lịch hóa. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, *(335)*.

Trần Thị Phương Hoa. (2019). *Biến đổi văn hóa và sinh kế của người Cơ Tu dưới tác động của du lịch và quá trình đô thị hóa*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

UNESCO. (2003). *Convention for the safeguarding of the intangible cultural heritage*. UNESCO.